

LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH TÂY NINH

• ThS. Nguyễn Trọng Hiếu^(*)

Tóm tắt

Tây Ninh là tỉnh có sự đa dạng các ngành nghề thủ công, trong đó có nhiều làng nghề truyền thống tồn tại hàng trăm năm. Sản phẩm của làng nghề đa dạng, độc đáo có tiềm năng lớn thu hút du khách trong nước và quốc tế. Tuy tiềm năng của các làng nghề khá lớn nhưng nhiều năm qua việc khai thác các làng nghề phục vụ du lịch còn nhiều hạn chế. Vì vậy cần có những giải pháp hợp lý khai thác các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh phục vụ du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Từ khóa: Du lịch, làng nghề truyền thống, tỉnh Tây Ninh.

1. Đặt vấn đề

Nghề thủ công truyền thống ở nước ta trong lịch sử phát triển đã từng hưng thịnh, là nguồn thu nhập chính của các làng, bản ở nông thôn. Trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, một số nghề truyền thống đã bị mai một hoặc biến mất. Nhưng với bề dày lịch sử, truyền thống chăm chỉ, sáng tạo, khéo léo của người Việt Nam, đến nay ở nước ta vẫn lưu truyền nhiều nghề thủ công truyền thống độc đáo. Gắn với nghề truyền thống là không gian văn hóa, lối sống của làng, lịch sử hình thành và phát triển của nghề... là những giá trị vật chất và tinh thần của văn hóa Việt Nam. Trên nền tảng sức sống của nghề truyền thống, việc khai thác làng nghề phục vụ du lịch đã xuất hiện như một sinh kế mới song hành cùng với nghề thủ công truyền thống và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội cũng như quảng bá hình ảnh của Việt Nam với bạn bè thế giới. Tây Ninh là địa phương có nhiều làng nghề truyền thống có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, trở thành địa chỉ hấp dẫn đối với du khách trên các chuyến hành trình về với mảnh đất này.

2. Một vài nét về các làng nghề truyền thống ở Tây Ninh

2.1. Khái niệm làng nghề truyền thống

Từ xa xưa, nghề thủ công truyền thống đã xuất hiện và gắn bó với đời sống người lao động ở các vùng nông thôn Việt Nam. Với đặc trưng của nền sản xuất nông nghiệp mùa vụ và chế độ

làng xã, nghề thủ công xuất hiện khá sớm và gắn liền với lịch sử thăng trầm của dân tộc. Các làng nghề đã hình thành, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội, của đời sống cộng đồng. Cùng với sự phát triển của làng nghề, các khái niệm như nghề truyền thống, nghề cổ truyền, nghề gia truyền, nghề phụ, nghề thủ công... cũng dần xuất hiện. Những khái niệm này tuy có khác nhau ở khía cạnh này, góc độ khác song vẫn có những đặc điểm giống nhau về cơ bản, đặc biệt là xét từ góc độ văn hóa, chúng ta có thể sử dụng chung khái niệm “làng nghề” đi cùng với các khái niệm trên. Hiện nay khái niệm làng nghề cũng có nhiều cách hiểu khác nhau.

Có nhà nghiên cứu cho rằng *làng nghề* là một thiết chế kinh tế - xã hội ở nông thôn, được tạo bởi hai yếu tố làng và nghề, tồn tại trong một không gian địa lý nhất định, trong đó bao gồm nhiều hộ gia đình sinh sống từ nguồn thu chủ yếu từ nghề thủ công, giữa họ có mối liên kết về kinh tế, xã hội và văn hóa [10].

Liên quan đến làng nghề là khái niệm *làng nghề truyền thống* được hiểu là làng nghề cổ truyền làm nghề thủ công, không nhất thiết tất cả dân làng đều sản xuất hàng thủ công, người thợ thủ công nhiều trường hợp cũng đồng thời làm nghề nông nhưng do yêu cầu chuyên môn hóa cao đã tạo ra những người thợ chuyên sản xuất hàng truyền thống ngay tại làng quê mình [10]. Tuy nhiên, trải qua nhiều bước phát triển, cho đến nay làng nghề không còn bó hẹp trong khuôn khổ kỹ thuật thủ công, một số công đoạn được cơ khí hóa hoặc bán cơ khí hóa và trong các làng nghề không

^(*) Nghiên cứu sinh, Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh, Tân Biên, Tây Ninh.

chỉ có các cơ sở sản xuất hàng thủ công, mà đã có những cơ sở dịch vụ và ngành nghề phục vụ cho sản xuất, như các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ phân phối hàng hóa, cung ứng đầu vào và đầu ra cho sản phẩm làng nghề.

Để hiểu rõ một số khái niệm liên quan đến làng nghề, chúng tôi xin trích dẫn từ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18-02-2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định nội dung và các tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống [10].

Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm có giá trị độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền. Theo Thông tư trên, nghề được công nhận là nghề truyền thống phải đạt 3 tiêu chí sau: nghề đã xuất hiện ở địa phương từ trên 50 năm, nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc, nghề gắn với tên tuổi của nghề nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.

Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hay những điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau. Để được công nhận làng nghề cần đảm bảo 3 tiêu chí sau: có từ 30% số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm và chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước.

Làng nghề truyền thống là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời. Làng nghề truyền thống được công nhận phải đạt tiêu chí làng nghề và có ít nhất 1 nghề truyền thống theo quy định của Thông tư trên.

2.2. Một số làng nghề tiêu biểu

2.2.1. Làng nghề mây, tre, nứa

Tiêu biểu cho loại hình làng nghề này là làng nghề mây, tre, nứa xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Các sản phẩm mây, tre, nứa được làm rất công phu và tinh xảo, nhiều mẫu mã kết hợp giữa tay nghề thủ công và kỹ thuật hiện đại, không chỉ được ưa chuộng ở thị

trường trong nước mà còn xuất khẩu ra nước ngoài, với những sản phẩm tiêu biểu như: bàn, ghế, tủ, kệ, salon, nhà lầu, đồ lưu niệm... Với kinh nghiệm làm nghề hơn nửa thế kỷ, người dân ở đây có thể tạo ra các sản phẩm từ mây, tre, nứa bền đẹp theo nhiều mẫu mã khác nhau, được khách hàng ưa chuộng. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và thu hút khách du lịch, cần thiết phải có một tổ chức định hướng phát triển làng nghề theo hướng bền vững. Hợp tác xã (HTX) Long Thành Trung đã ra đời vào tháng 11/2010 theo xu thế đó. Hoạt động chính của HTX là sản xuất, kinh doanh các mặt hàng mây, tre, nứa nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, phục vụ du khách ghé thăm quan và mua sắm các sản phẩm lưu niệm được làm từ mây, tre, nứa. Sau khi đi vào hoạt động, HTX đã tổ chức lại hoạt động sản xuất của làng nghề và thu hút ngày càng nhiều lao động, giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động trong xã và bước đầu cũng đã thu hút được một bộ phận du khách.

Hiện nay, hoạt động sản xuất ở Long Thành Trung được chuyên môn hóa qua từng công đoạn, từ khâu chế, vót cho đến việc phối, gia công sản phẩm... Đây cũng là điều kiện thuận lợi để du khách có thể tham gia vào một số công đoạn trong sản xuất, hiểu được quy trình cũng như giá trị của các sản phẩm làng nghề truyền thống. Để cho ra một sản phẩm đạt chất lượng về tính năng sử dụng và mẫu mã, ngoài việc chọn được cây nguyên liệu đẹp, người thợ còn phải rất cẩn thận ở mọi khâu, nhất là khi gia công những sản phẩm khó. Làng nghề dựa trên nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, ngoài ra còn thu mua thêm nguyên liệu từ Bình Dương, hay nước bạn Campuchia thông qua cửa khẩu Xa Mát thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Để nâng cao hiệu quả kinh tế, HTX đã tìm cách liên hệ bán sản phẩm trực tiếp cho các công ty lớn ở thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Nhờ đó, giá thành sản phẩm đã được nâng cao hơn và mức thu nhập của người lao động cũng được cải thiện hơn so với trước. Ngoài ra, HTX cũng chú ý đến việc tổ chức lại làng nghề nhằm thu hút khách tham quan, mua sản phẩm trực tiếp (đồ lưu niệm) và tìm hiểu cơ hội kinh

doanh với các mặt hàng mây, tre, nứa của Tây Ninh. Đây là một hướng đi đúng để nâng cao hiệu quả sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm, góp phần giúp cho làng nghề ngày càng phát triển, tạo khả năng thu hút khách.

2.2.2. Làng nghề chằm nón lá

Nghề chằm nón lá ở Tây Ninh đã xuất hiện từ nửa đầu thế kỉ XX. Ngày nay, có nhiều nơi sản xuất nón lá được gọi là “xóm nón lá” như ở ấp An Phú, An Hòa (Trảng Bàng), “làng nón lá Ninh Sơn” (thành phố Tây Ninh)... Nghề chằm nón lá Ninh Sơn theo chân những người miền Trung - chủ yếu là dân Bình Định vào Tây Ninh lập nghiệp, và định cư ở xã Ninh Sơn khoảng hơn nửa thế kỷ trước. Người dân ở đây làm được tất cả các loại nón: nón Bài Thơ (nón Huế), nón Bình Định, nón thêu, nón dày, nón thưa... với nguồn nguyên liệu từ trúc và lá mật cật ở địa phương. Nón lá là loại nón thông dụng dành cho người lao động và được sản xuất đại trà để bán gọi là “nón hàng”, loại nón này khi gặp mưa vẫn thẳng, không bị dúm lại như các loại nón khác. Có 3 loại nón: nón thưa, nón dày, nón lờ. Muốn làm nón phải có cái khung chằm hình chóp có kích thước bằng chiếc nón lá. Nón làm bằng lá mật cật luộc chín, phơi khô và vuốt thẳng. Người ta xếp từng lá chồng dọc theo khuôn để chằm, lá mật cật được kết dính đều đặn tỉ mỉ, khéo léo trên khuôn. Hầu hết phụ nữ ở Ninh Sơn, cũng như ở An Phú, An Hòa đều biết chằm nón từ lúc còn rất nhỏ 5 - 6 tuổi. Nghề chằm nón ở các làng nghề làm nón lá tuy thu nhập không cao nhưng với tiền lời ít ỏi từ công chằm nón đã giúp cho bà con ở đây có cuộc sống thanh đạm. Nón lá vốn là thành phần quan trọng trong trang phục của phụ nữ vùng nông thôn, là nét độc đáo riêng của người dân Nam bộ nói riêng và cả nước nói chung. Dẫu rằng ngày nay phụ nữ có xu hướng theo Âu hoá, nhưng hễ còn người dân ra đồng là còn cần chiếc nón lá và làng nghề chằm nón lá còn có điều kiện phát triển.

Bên cạnh một số nghề thủ công truyền thống kể trên, ở Tây Ninh còn có một số làng nghề sản xuất khác như: nghề mộc sản xuất các sản phẩm tủ, bàn, sa lon, ghế... nghề rèn sản xuất các sản phẩm nông cụ và các công cụ sinh hoạt gia đình,

nghề đúc đồng... cũng đã có mặt ở Tây Ninh từ hơn nửa thế kỉ qua với những sản phẩm độc đáo phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Qua đó cho thấy sự đa dạng, phong phú của bức tranh làng nghề thủ công truyền thống ở Tây Ninh. Chính nghề thủ công truyền thống ấy đã giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Ngoài giá trị vật chất, các nghề thủ công còn tạo nên một bản sắc độc đáo với không gian văn hóa, lối sống của làng, kĩ thuật làm nghề... tạo sức hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước.

2.2.3. Làng nghề ẩm thực

Làng nghề ẩm thực là một khái niệm tương đối mới mẻ, được nhiều người nhắc đến nhưng chưa có một khái niệm chung thống nhất, được mọi người chấp nhận. Có thể hiểu làng nghề ẩm thực cũng là những làng nghề mà tại đây hầu hết dân cư tập trung vào làm một hoặc một số nghề chủ yếu nào đó (những ngành nghề liên quan đến ẩm thực, ăn uống), nghề của họ làm thường có từ lâu đời theo kiểu “cha truyền con nối”, mang tính chuyên sâu cao và mang lại nguồn thu nhập chủ yếu cho dân làng.

Tây Ninh là một trong những địa phương có khá nhiều món ngon nổi tiếng, được nhiều người biết đến như bánh canh, bánh tráng phơi sương, muối tôm... Trảng Bàng là một trong những địa phương có nhiều làng nghề thủ công truyền thống từ lâu đời. Nổi tiếng nhất vẫn là bánh canh Trảng Bàng với nhiều lò bánh thủ công gắn liền với các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. Trên tuyến TP.HCM - Tây Ninh, bánh canh cùng với bánh tráng đã trở thành sản phẩm du lịch và địa danh Trảng Bàng trở thành một điểm dừng chân thân thuộc đối với du khách.

Bánh canh Trảng Bàng: là một món mà không ai không muốn thưởng thức thử dù chỉ một lần đặt chân đến mảnh đất Tây Ninh. Bánh canh là món ăn được coi là nổi tiếng khá lâu đời đối với người dân Tây Ninh nói riêng và cho tất cả các du khách mọi miền khi về đây nói chung, và nó được xem là một trong những món đặc sản mang đến niềm tự hào của người dân Trảng Bàng, Tây Ninh. Khởi nguồn của thương hiệu bánh canh Trảng Bàng ngày nay bắt nguồn từ gánh bánh canh

bán theo lối hàng rong của hai vợ chồng ông Bùi Văn Phương và bà Phạm Thị Trang, tức là ông - bà nội của thế hệ những người cũng theo nghiệp bán canh và tạo dựng được danh tiếng mấy chục năm sau này như tiệm Năm Dung, Út Huệ, Sáu Liên... và là ông - bà cố của cả những thế hệ cháu chắt thương hiệu bánh canh Hoàng Minh (đọc theo tuyến quốc lộ 22 đi Mộc Bài).

Ngày nay cũng phải qua rất nhiều khâu chế biến vô cùng công phu tỉ mỉ thì mới có thể có được một tô bánh canh Trảng Bàng thơm ngon với vị cay của tiêu, ớt, vị thơm của hành, vị ngọt của thịt. Bước đầu tiên là phải dùng một loại gạo đặc biệt như gạo Nàng Thơm (Chợ Đào) để tạo được sợi bánh canh vừa dai vừa thơm. Gạo phải được ngâm thật kỹ đúng với khoảng thời gian nhất định để đảm bảo độ mềm, bước tiếp theo sau khi ngâm gạo xong đem những hạt gạo đó đi xay nhuyễn để lọc lấy những tinh bột vừa mềm vừa mịn và công đoạn cuối cùng để tạo được những sợi bánh canh trắng ngần, dai ngon thì phải đem đi hấp cho chín. Những công đoạn này tạo nên sợi bánh canh thơm ngon cùng với cách nấu nước lèo đặc trưng ngọt dịu, kèm theo những món gia vị khác như hành tỏi phi, tiêu... Không chỉ du khách trong nước mà làng nghề truyền thống bánh canh Trảng Bàng đang là những địa chỉ cho du khách nước ngoài muốn tìm hiểu về giá trị văn hóa ẩm thực Việt Nam, sự khác nhau của hương vị 3 miền đất nước Bắc, Trung, Nam.

Bánh tráng Trảng Bàng: cũng là một trong những đặc sản nổi tiếng của tỉnh Tây Ninh. Khu phố Lộc Du - thị trấn Trảng Bàng, một địa chỉ chuyên sản xuất các loại bánh tráng như bánh tráng nem, bánh tráng nướng, bánh tráng ngọt, bánh tráng mặn, nổi tiếng nhất là bánh tráng phơi sương. Bánh tráng phơi sương cuốn thịt luộc và ăn kèm với hàng chục loại rau lá như: đọt xoài, đinh lăng, đọt cóc, tía tô, rau răm, hẹ, xà lách, húng lủi, húng quế, dưa leo, giá đậu... Điều đặc biệt là các loại rau trồng ở đây không có loại nào quá cay, quá đắng mà bùi, hơi chát, hơi ngọt, hơi chua. Nước chấm bánh tráng cuốn thịt luộc cũng được pha chua ngọt... Nghề làm bánh tráng ở Trảng Bàng đã có từ lâu đời, truyền từ thời cha ông ở vùng đất Ngũ Quảng, Bình Định đi khẩn

hoang lập ấp đến Tây Ninh từ thế kỷ XVIII [8]. Ban đầu là bánh tráng nhúng và bánh tráng nướng, sau này người dân Trảng Bàng đã sáng tạo ra bánh tráng phơi sương. Đất Trảng Bàng được trời cho ngày nhiều nắng đêm lắm sương, đêm về sáng sương giăng mờ đất cả một vùng rộng lớn. Ở Trảng Bàng có nhiều giai thoại về nguồn gốc của bánh tráng phơi sương. Dù có giải thích về nguồn gốc bánh tráng phơi sương theo cách nào thì vùng Trảng Bàng với ngày nắng, đêm sương cùng với tay nghề kỹ thuật tráng bánh hai lớp, nướng, phơi sương, được truyền từ đời này qua đời khác đã hình thành một làng nghề truyền thống độc đáo và sản phẩm nức tiếng một vùng.

Muối tôm Tây Ninh: Nhắc đến ẩm thực Tây Ninh thì không thể bỏ qua muối tôm Tây Ninh - một đặc sản được đông đảo bạn bè trong và ngoài nước biết đến. Muối tôm Tây Ninh nổi tiếng nhưng điều đặc biệt là Tây Ninh không có biển để làm ra muối, cũng không có nguồn hải sản là tôm, một thành phần quan trọng trong sản phẩm nhưng muối tôm ở đây vẫn nổi tiếng là thơm ngon. Để làm ra muối tôm cần trải qua biết bao nhiêu khâu chế biến công phu, phức tạp. Đầu tiên phải chọn ra những quả ớt tươi ngon nhất, ớt được xay nhuyễn cùng tôm, sau đó đem trộn với muối. Tỷ lệ muối, tôm, và ớt phải tuân theo một tỉ lệ thích hợp, điều này phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm của người chế biến. Thường thức muối tôm cũng vô cùng phong phú và đa dạng. Đơn giản nhất là chấm xoài, ổi, me... những loại trái cây chua với muối tôm. Cũng có thể lấy bánh tráng phơi sương chấm hoặc cho muối vào cuốn lại hoặc cho vào món bánh tráng trộn tạo nên một hương vị khó có thể cưỡng lại được. Với món muối tôm này, du khách có thể tìm mua ở bất cứ chợ nào ở Tây Ninh nhưng nhiều nhất, nổi tiếng nhất vẫn là khu vực Gò Dầu - Trảng Bàng, gần với các làng nghề bánh tráng và bánh canh ở Trảng Bàng, tạo nên sự thuận tiện cho du khách khi ghé thăm quan và thưởng thức các làng nghề ẩm thực ở Tây Ninh.

Du khách đến với Tây Ninh, nhất là các bạn trẻ đều không thể bỏ qua những món ăn vật dân dã nhưng cũng rất nổi tiếng, đặc biệt với giới trẻ

vừa được thưởng thức vừa được chứng kiến tận mắt quy trình sản xuất hay thậm chí có thể tham gia vào một số công đoạn tại các làng nghề, sẽ là điều thú vị và bổ ích.

Các món ăn chay: Thông thường người ta chỉ ăn chay vào mùng một và ngày rằm hàng tháng, còn ở Tây Ninh mỗi tháng người dân (nhất là khu vực Hòa Thành - thành phố Tây Ninh) ăn chay đến cả chục ngày. Chính vì thế mà món chay ở vùng đất này cũng đa dạng và đầy hấp dẫn. Có thể nói không nơi đâu trên đất nước Việt Nam, món chay lại đa dạng và số người ăn chay nhiều như ở Tây Ninh, do người dân ở đây đa phần theo đạo Cao Đài và đạo Phật. Không chỉ ăn chay theo mùa, nhiều tín đồ Cao Đài chọn ăn chay trường (quanh năm) như là một cách để tu hành tại gia và mang lại sự tĩnh tâm, cân bằng cho cuộc sống của họ. Chính vì vậy, các món ăn chay được bày bán hầu như quanh năm suốt tháng và các quán chay cũng rất đa dạng.

Nhiều du khách khi đến thành phố bé nhỏ này vào những ngày chay đã rất ngạc nhiên khi vất vả lắm mới kiếm được một quán ăn mặn trong khi tìm quán ăn chay lại rất dễ dàng. Nhiều người cho rằng người dân xứ này ăn chay trường, tu tại gia nhiều nên rất lành tính và thân thiện. Có thể nói “Ăn mặn có món nào thì ăn chay cũng có món đó” [8] và giữa chúng chẳng có gì khác nhau nhiều về hình dáng, tên gọi cũng như hương vị. Cách nấu, cách chế biến làm cho các món chay cũng có hương vị như các món mặn, vừa đảm bảo dinh dưỡng cho thực khách, vừa làm cho các món chay bớt đơn điệu hơn. Nguyên liệu chủ yếu là các loại rau quả, củ, đậu hũ, tàu hũ ky, mì căn, bột mì, bột gạo... nhưng nhờ cách chế biến khéo léo mà các món “giả mặn” ngon chẳng khác gì món mặn thật sự [8]. Món chay ở Tây Ninh ngọt hơn hẳn các món chay ở TP.HCM hay các vùng khác thuộc miền Đông Nam Bộ, đã vậy còn khá cay. Đồ chay ở đây vẫn đáp ứng được tập quán và thói quen thích ăn mắm của người dân Nam Bộ. Món chay ở Tây Ninh có đủ loại mắm: mắm kho, mắm thái, mắm chưng, dưa mắm..., ăn qua khá giống mắm chính hiệu, chưa kể màu sắc và từng miếng “thịt cá” được làm rất giống thật [8]. Du

khách đến với Tây Ninh không thể bỏ qua việc ghé thăm quan các làng nghề và thưởng thức các món ăn chay độc đáo, để hiểu rõ hơn về một vùng đất hiền lành chân chất, thật thà và mến khách.

3. Hiện trạng khai thác làng nghề truyền thống phục vụ du lịch ở Tây Ninh

Kinh tế làng nghề của cả nước nói chung và Tây Ninh nói riêng có vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế nông thôn, nhất là trong giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy quá trình hiện đại hóa nông thôn; đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề, góp phần hạn chế di dân tự do và các vấn đề xã hội tiêu cực khác, tạo cơ hội giao lưu văn hóa thông qua du lịch.

Trên phạm vi cả nước, mặc dù phát triển du lịch làng nghề được ưu tiên trong chiến lược phát triển du lịch nước ta, nhưng Việt Nam vẫn còn ít kinh nghiệm trong phát triển du lịch gắn với bảo tồn các giá trị làng nghề truyền thống, văn hóa cư dân bản địa và xóa đói, giảm nghèo ở vùng nông thôn. Ở Tây Ninh cũng vậy, mặc dù các làng nghề thường nằm ở gần trung tâm thành phố, gần các trục giao thông nên rất thuận tiện cho việc xây dựng các tuyến du lịch làng nghề. Tuy nhiên, những làng nghề thu hút được nhiều du khách thường chỉ mang tính tự phát. Không thể phủ nhận sự phong phú, đa dạng và hấp dẫn của các làng nghề nhưng cho đến nay hoạt động du lịch tại làng nghề ở hầu hết các địa phương trong tỉnh vẫn chưa phát triển, chưa khai thác hết tiềm năng vốn có. Nguyên nhân trực tiếp có thể thấy rõ là những trở ngại về điều kiện tiếp cận điểm du lịch làng nghề, thị trường, thông tin, xúc tiến và hơn hết là sự kết nối với doanh nghiệp lữ hành cùng với những hạn chế về năng lực đón tiếp, phục vụ du lịch của cộng đồng dân cư làng nghề... dẫn tới sản phẩm du lịch làng nghề đơn điệu, chưa thuyết phục được nhà đầu tư.

Về phía nhà nước, các cơ quan chức năng vẫn loay hoay tìm cách phát triển du lịch làng nghề, còn dân làng nghề làm du lịch theo kiểu tự phát, còn khách du lịch vẫn tự tìm đến làng nghề là chính chứ ít đi theo tour. Dù các đơn vị chức năng

đã nhìn ra thực trạng này nhưng cho đến nay qua nhiều năm, việc khai thác làng nghề phục vụ du lịch vẫn rất “manh mún” và gần như dậm chân tại chỗ. Rất nhiều làng nghề truyền thống có những sản phẩm độc đáo nhưng chưa khai thác được, thậm chí có nơi còn không có bóng dáng khách du lịch.

Theo khảo sát của các đơn vị lữ hành tại TP. HCM cho thấy, tour du lịch làng nghề hiện chưa được nhiều doanh nghiệp thiết kế, quảng bá đến du khách [8]. Thường thì làng nghề được lồng ghép vào chương trình tour, và cũng chỉ có một số ít điểm du lịch làng nghề là được du khách biết đến, đa số là những làng nghề nổi tiếng đã lâu. Khách nước ngoài rất thích khám phá, tìm hiểu làng nghề truyền thống, bởi thế, các công ty thường thiết kế kèm chương trình “lồng ghép” tham quan làng nghề vào hành trình tour nhằm tạo dấu ấn đối với du khách nước ngoài. Tuy nhiên, do thiếu người hướng dẫn có khả năng thỏa mãn nhu cầu khám phá của khách, sản phẩm làng nghề đơn điệu... Từ đó, mỗi khi xây dựng tour đến làng nghề, các công ty này đều phải cân nhắc rất kỹ.

Một thực tế hiện nay là người dân làng nghề chưa nhận thức được giá trị của du lịch đem lại nên sự tham gia của họ vào khai thác du lịch chưa cao, phong cách phục vụ thiếu chuyên nghiệp, sản phẩm nghèo nàn, đơn điệu về chủng loại, mẫu mã. Trong khi đa số các hộ làm nghề theo kinh nghiệm “cha truyền con nối”, mà chưa được tham gia các lớp đào tạo nâng cao tay nghề cũng như các lớp về quản lý... Trong bối cảnh hiện nay, du lịch phải được coi vừa là điều kiện, vừa là mục tiêu để thúc đẩy phát triển làng nghề và sản phẩm làng nghề hướng tới góp phần tăng thêm thu nhập, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội và ổn định dân cư. Ngoài ra khách du lịch còn là người góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, bản sắc văn hóa vùng, miền với bạn bè trong nước và quốc tế.

Hiện nay, trong tổng số hơn 3 triệu lượt khách đến Tây Ninh năm 2013 [9], số lượng du khách đến với các làng nghề còn khá khiêm tốn, khách du lịch thường chỉ dừng chân khu vực Gò Dầu - Trảng Bàng để thưởng thức các món ẩm

thực như bánh canh, bánh tráng hoặc mua muối tôm chứ ít khi đi vào các làng nghề tham quan thật sự. Nguyên nhân do các làng nghề vẫn “chưa thực sự sẵn sàng” để đón khách. Hạ tầng cơ sở ở nhiều làng nghề đã xuống cấp, nhiều nơi không có bãi đỗ xe, không có nơi giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm; nhiều làng nghề chưa có biển chỉ dẫn vị trí, hướng dẫn giao thông, chưa quan tâm, đầu tư sản xuất các sản phẩm mang tính đặc trưng phục vụ du lịch, các sản phẩm dùng làm đồ lưu niệm. Bên cạnh đó, dịch vụ phục vụ khách tham quan cũng rất hạn chế. Đó là những trở ngại đáng kể trong việc khai thác các làng nghề phục vụ mục đích du lịch ở Tây Ninh.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong thu hút khách ở các làng nghề nhưng tiềm năng du lịch của các làng nghề truyền thống Tây Ninh là rất lớn. Hiện nay, ở khu vực nông thôn của tỉnh đang có đến 30 loại ngành nghề sản xuất đang hoạt động, những ngành nghề này thuộc 12 nhóm ngành truyền thống như làm bánh tráng, làm muối ớt, chế biến sản phẩm mây tre, làm hương, mộc gia dụng, nón lá, rèn, may, sản xuất gạch, cơ khí, chế biến khoai mì và chế biến nông - lâm - thủy sản... nhiều nơi các ngành nghề tập trung tại một hoặc một số khu vực với truyền thống lâu đời theo kiểu “cha truyền con nối” hình thành nên các làng nghề truyền thống, trong đó có nhiều làng nghề đã hình thành từ cách đây hàng trăm năm. Đó là 80 cơ sở nghề rèn ở xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng thu hút gần 200 lao động làm việc. Tiếp đến là nghề mây tre đan với hơn 720 hộ tham gia sản xuất các loại sản phẩm từ mây tre thu hút số lao động lên đến hơn 2.600 người, tập trung nhiều nhất là ở huyện Hòa Thành với hơn 480 hộ gồm hơn 1.700 lao động. Kế đến là huyện Trảng Bàng với tổng số hơn 150 hộ giúp cho 730 lao động có việc làm [8]. Ngoài ra, còn có một số làng nghề truyền thống khác như làng nghề chằm nón, làng nghề làm hương, làng nghề làm bánh tráng, làng nghề làm đồ gỗ... cũng đang bước đầu khai thác phục vụ du lịch, tuy nhiên kết quả đạt được còn khá khiêm tốn.

Theo đánh giá của ngành chức năng, các làng nghề ở nông thôn đã tạo công ăn việc làm

cho hơn 5.600 hộ gia đình và thu hút gần 16.000 lao động nông thôn, giá trị sản xuất năm 2012 đạt trên 350 tỷ đồng [8], năm 2013 khoảng hơn 400 tỷ đồng [9]. Hoạt động của các làng nghề không những góp phần nâng cao đời sống người dân mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển, làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Lượng du khách đến tham quan làng nghề ngày một tăng. Khách du lịch đã chú ý đến các sản phẩm của làng nghề và sản phẩm làng nghề ngày càng được biết đến nhiều hơn. Hiện nay, trong các tour đến với Tây Ninh, các làng nghề cũng như sản phẩm làng nghề như bánh tráng, bánh canh, muối tôm... là những sản phẩm không thể thiếu. Việc tham quan các làng nghề, được tận mắt chiêm ngưỡng các công đoạn tạo ra sản phẩm ngày càng thu hút sự chú ý của du khách. Năm bắt được thị hiếu trên, các công ty lữ hành khi khai thác các tuyến đến Tây Ninh đều chọn khu vực Trảng Bàng - Gò Dầu làm điểm dừng chân vừa để du khách thưởng thức các món ăn cũng như viếng thăm các làng nghề và có thể tham gia một phần vào các công đoạn tạo ra sản phẩm. Với tiềm năng to lớn, trong tương lai việc khai thác các làng nghề sẽ có những bước phát triển mới, làm phong phú thêm các loại hình du lịch Tây Ninh.

4. Một số giải pháp khai thác làng nghề truyền thống phục vụ du lịch ở Tây Ninh

Tiềm năng khai thác làng nghề phục vụ du lịch ở Tây Ninh là rất lớn, nhưng thế mạnh này lâu nay vẫn chưa được khai thác tốt vì nhiều lý do khác nhau. Để đẩy mạnh phát triển làng nghề phục vụ du lịch, cần phối hợp thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

4.1. Triển khai có hiệu quả quy hoạch phát triển làng nghề

Từ năm 2009, tỉnh Tây Ninh đã có quy hoạch phát triển làng nghề và giao cho các ngành chức năng triển khai thực hiện, tuy nhiên hiện nay việc triển khai quy hoạch còn rất chậm. Trong thời gian tới cần triển khai có hiệu quả quy hoạch phát triển làng nghề, trên cơ sở đó đẩy mạnh việc khai thác các làng nghề truyền thống, gắn làng nghề với phát triển du lịch và xem du lịch như là một

trong những động lực chính thúc đẩy sự phát triển của làng nghề.

4.2. Giải pháp tuyên truyền, quảng bá làng nghề

Để khai thác các làng nghề phục vụ du lịch, trước hết cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các làng nghề truyền thống để tạo sức hút du khách đến với các làng nghề ngày một nhiều. Đây là khâu quan trọng, quyết định để hình ảnh làng nghề đến được với đông đảo du khách trong và ngoài nước. Theo đó, tỉnh cần chọn ra một số làng nghề điển hình và mang tính đặc thù của Tây Ninh, tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hoàn chỉnh quy trình chế tác nhằm thu hút sự quan tâm của khách tham quan. Mỗi làng nghề cần xây dựng điểm trưng bày sản phẩm và có người hướng dẫn chuyên nghiệp để giới thiệu cho du khách.

4.3. Giải pháp liên kết làng nghề, nâng cao sức mạnh thương hiệu du lịch

Đặc điểm làng nghề thường nằm rải rác nhiều khu vực, ấp, xã... xen kẽ với dân cư lao động làm nghề nông nghiệp nên hạn chế trong việc tổ chức đi lại cho khách du lịch. Như vậy, khi nghiên cứu khai thác du lịch cần tập trung xây dựng sản phẩm du lịch làng nghề quy hoạch theo vùng, một vùng có thể có nhiều làng nghề trong phạm vi địa lý nhất định để tạo ra sự phong phú sản phẩm cho quá trình tham quan của khách du lịch.

Một trong những giải pháp đẩy mạnh khai thác làng nghề phục vụ du lịch là cần có sự kết nối sâu rộng hơn giữa các làng nghề để khai thác triệt để tiềm năng của các làng nghề. Phương thức này sẽ nâng lên sức mạnh thương hiệu, góp phần giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển làng nghề trong tiến trình hội nhập. Bên cạnh đó, vấn đề thông tin về sản phẩm du lịch của các làng nghề hiện nay còn khá mờ nhạt không chỉ với khách du lịch mà còn đối với cả các công ty lữ hành nên việc xây dựng các chương trình đến các làng nghề và giới thiệu làng nghề tại hội chợ, triển lãm du lịch còn khiêm tốn so với tiềm năng. Vì vậy, cần chuẩn hóa các thông tin có liên quan

đến sản phẩm (với sản phẩm vật chất thì thông tin quy trình sản xuất, chế tạo, công dụng; với sản phẩm phi vật thể là quá trình hình thành, lịch sử phát triển, phong tục, lễ hội gắn với từng vùng đất nghề...).

Ngoài sự liên kết giữa các làng nghề, cần có sự chung tay của các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư để du lịch làng nghề trở thành một trong những loại hình du lịch được ưa thích mỗi khi du khách đến với mảnh đất Tây Ninh. Để khai thác làng nghề cần phải có sự bắt tay của các doanh nghiệp du lịch, phải liên kết với đơn vị lữ hành xây dựng sản phẩm và đưa khách đến. Hiện nay, xu hướng du lịch sáng tạo đang hấp dẫn, bởi thế khách đến làng nghề không chỉ để ngắm nhìn, mua sản phẩm mà muốn được tham gia, học kỹ năng làm nghề và muốn tự tay tạo ra sản phẩm. Do vậy các làng nghề phải có những người am hiểu nghề, phong tục và văn hóa làng để giới thiệu đến du khách. Hơn nữa, trong việc phát triển làng nghề gắn với du lịch, các làng nghề cần có hai khu vực, một khu trưng bày sản xuất các mặt hàng, một khu showroom để khách trải nghiệm kỹ thuật nghề, xem các nghệ nhân trình diễn, hay thậm chí du khách sẽ được tham gia vào một số công đoạn tạo ra sản phẩm.

Như vậy, để khai thác các làng nghề phục vụ du lịch cần có sự liên kết giữa các làng nghề, phải có sự kết nối sâu rộng giữa các làng nghề với các doanh nghiệp du lịch để khai thác triệt để những tiềm năng còn bỏ ngỏ. Với sự liên kết giữa du lịch và làng nghề truyền thống sẽ thúc đẩy cho làng nghề và du lịch của tỉnh có những bước phát triển trong thời gian tới.

4.4. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực, huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương

Để khai thác các làng nghề phục vụ cho mục đích du lịch, cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch để hình thành một đội ngũ làm du lịch tại chỗ ở các làng nghề theo hai hướng: hình thành đội ngũ quản lý và điều hành hoạt động du lịch tại làng nghề; huy động cộng đồng dân cư tại làng nghề tham gia vào quá trình hoạt động du lịch. Trong đó, ưu tiên vinh danh những nghệ nhân và khuyến khích những nghệ

nhân này trực tiếp hướng dẫn khách du lịch tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm, tạo sự hứng khởi và trải nghiệm mới cho du khách. Bên cạnh đó, vai trò của cộng đồng dân cư ở các làng nghề cần được chú ý nhiều hơn. Cộng đồng dân cư địa phương (người làm làng nghề) chính là chủ nhân của các làng nghề, và hơn ai hết, họ hiểu được giá trị của các làng nghề đó. Tuy nhiên hiện nay, khi tổ chức khai thác các làng nghề phục vụ phát triển du lịch, dường như vai trò của cộng đồng dân cư địa phương chưa được chú trọng đúng mức. Vì vậy, việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch và cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình khai thác làng nghề là hết sức cần thiết, nhằm đảm bảo việc bảo tồn và khai thác giá trị du lịch ở các làng nghề.

4.5. Giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân làm nghề

Các cơ quan chức năng, các địa phương có làng nghề cần đẩy mạnh tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm độc đáo mang tính truyền thống, mang bản sắc văn hóa vùng, miền của địa phương mình, đồng thời tích cực tham gia, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm. Cần đẩy mạnh tuyên truyền tới cán bộ, nhân dân trong các làng nghề về ý nghĩa của việc phát triển làng nghề kết hợp khai thác du lịch; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề, nâng cao khả năng nhận thức của người dân làm nghề, qua đó giúp người dân nhận thức đúng đắn giá trị của làng nghề, làm cho họ hiểu và tham gia tích cực vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong các làng nghề; cùng với đó cần có các mô hình tổ chức khai thác làng nghề phù hợp, đồng thời quy tụ những người am hiểu, có nhiệt huyết hướng dẫn du khách.

4.6. Giải pháp khảo sát thực tế ở các làng nghề

Các cuộc hội thảo bàn về phát triển du lịch làng nghề ở nước ta nói chung và ở Tây Ninh nói riêng chủ yếu dựa vào đánh giá chủ quan của các cơ quan nhà nước hay giới nghiên cứu chuyên môn. Điều này, đôi khi đánh mất đi sự chính xác khách quan từ thực tiễn. Do đó, các cơ quan chức năng cần tổ chức một số cuộc điều tra, khảo sát

về ý kiến du khách đối với hoạt động du lịch của các làng nghề. Việc này cần được khảo sát tỉ mỉ chứ không phải chỉ là vài ba nội dung chung chung, từ đó chúng ta mới biết nhu cầu thật sự và những mong muốn mà du khách hướng đến khi tham quan các làng nghề. Sau khi nghiên cứu nắm bắt được thị hiếu của du khách, tỉnh cần có những biện pháp tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong khai thác các làng nghề nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh cho du lịch nói riêng.

4.7. Giải pháp bảo vệ môi trường làng nghề

Để thu hút khách du lịch đến với các làng nghề, vấn đề môi trường ở các làng nghề cần phải đặt lên hàng đầu. Phát triển, quảng bá du lịch làng nghề đã khó, gìn giữ được bản sắc, những nét tinh hoa của làng nghề cũng như môi trường sống của người dân làng nghề còn khó hơn nhiều. Nếu các địa phương chỉ chú trọng tới làm du lịch, làm kinh tế mà quên mất những điều căn bản đó thì sẽ tự làm mất đi một phần di sản văn hóa của địa phương mình, đó là các làng nghề. Do vậy, cần có những biện pháp hữu hiệu bảo vệ môi trường sản xuất, kinh doanh cũng như môi trường sống của người dân trong các làng nghề là việc làm cấp thiết, góp phần phát triển bền vững các làng nghề truyền thống.

Tóm lại, để khai thác các làng nghề truyền thống phục vụ du lịch cần có sự phối hợp đồng bộ của nhiều giải pháp. Việc thực hiện đồng bộ những giải pháp trên, các làng nghề trong tỉnh sẽ phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh

để phát triển du lịch, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho người dân.

5. Kết luận

So với tiềm năng thì hầu hết các làng nghề nông thôn Tây Ninh vẫn chưa phát triển tương xứng do có nhiều sản phẩm chưa được nhiều người biết đến, mà một trong những nguyên nhân quan trọng là khâu quảng bá chưa được chú trọng đúng mức. Một trong những kênh quảng bá cực kỳ hiệu quả mà nhiều địa phương khác đã khai thác triệt để là thông qua khách tham quan, du lịch. Với địa phương có tiềm năng du lịch làng nghề phong phú như Tây Ninh, việc khai thác làng nghề sẽ mang lại hiệu quả tích cực, tương tác với cả hai ngành kinh tế du lịch và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt hiệu quả với phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan chức năng cũng đã nhận thấy lợi ích khi phát triển làng nghề kết hợp du lịch, nhưng việc khai thác tiềm năng này hiện nay còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên một tín hiệu đáng mừng là trong thời gian gần đây, tỉnh đã chú trọng hơn trong vấn đề thu hút khách du lịch đến với các làng nghề và xem tour du lịch làng nghề là dịp để du khách được khám phá, tìm hiểu quy trình kỹ thuật của nghề truyền thống, thâm nhập cuộc sống cộng đồng với những phong tục, tập quán và các nghi thức riêng của các làng nghề truyền thống. Cùng với việc quy hoạch, sắp xếp lại các làng nghề truyền thống, trong tương lai loại hình du lịch tham quan các làng nghề hứa hẹn sẽ có một vị trí xứng đáng trên mảnh đất Tây Ninh./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2008), “Áp dụng kinh nghiệm “mỗi làng một sản phẩm” trong phát triển ngành nghề nông thôn ở Việt Nam”, *Tuần tin Kinh tế - Xã hội*, (số 9).
- [2]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2008), “Du lịch làng nghề Việt Nam: thực trạng và tiềm năng phát triển”, *Tuần tin Kinh tế - Xã hội*, (số 14).
- [3]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2009), “Kinh nghiệm quốc tế về phát triển làng nghề nông nghiệp và nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa”, *Đặc san số 55*.
- [4]. Phạm Xuân Hậu và tđđ (2012) “Giải pháp phát triển bền vững làng nghề truyền thống ở Việt Nam phục vụ du lịch”, *Tạp chí Khoa học - Khoa học xã hội và Nhân văn*, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, (số 35), tr.10-17.
- [5]. Nguyễn Trọng Hiếu (2011), *Phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh thời kì hội nhập*, Luận văn Thạc sĩ Địa lí Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

[6]. Nguyễn Trọng Hiếu (2013), “Khai thác hợp lý thị trường khách du lịch từ sản phẩm du lịch của tỉnh Tây Ninh”, *Tạp chí Khoa học - Khoa học xã hội và Nhân văn*, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, (số 44), tháng 3/2013, tr.24-33.

[7]. Hà Văn Siêu (2013), “Một số gợi ý về chính sách đối với phát triển du lịch làng nghề”, *Tham luận tại Hội thảo Giải pháp phát triển kinh tế làng nghề gắn với phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam*, tổ chức tại Quảng Nam 10/2013.

[8]. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tây Ninh (2012), *Làng nghề truyền thống và ẩm thực ở Tây Ninh*.

[9]. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Tây Ninh (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*.

[10]. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2011), *Bảo tồn và phát triển làng nghề trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

TRADITIONAL EMPLOYMENT VILLAGE IN TAY NINH TOURISM DEVELOPMENT

Summary

Tay Ninh has a wide variety of crafts with many traditional employment villages aged hundreds of years. The craft products are various, unique and potentially attractive to tourists, both home and abroad. In spite of the great potential, over the past years the employment-village exploration for tourism is still limited. Thus, there should be reasonable solutions in question for tourism throughout the province in the current context of integration.

Keywords: Tourism, traditional employment village, Tay Ninh Province.